

10 ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1 MÔN NGỮ VĂN 7 NĂM HỌC 2020-2021 CÓ HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 7 số 1

TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm)

Câu 1: Văn bản “Mẹ tôi” được viết theo phương thức biểu đạt nào?

- A. Tự sự
- B. Biểu cảm
- C. Nghị luận
- D. Miêu tả

Câu 2: Bốn bài ca dao “Những câu hát về tình cảm gia đình” em đã học được làm theo thể nào?

- A. Lục bát
- B. Thất ngôn tứ tuyệt
- C. Ngũ ngôn tứ tuyệt
- D. Thất ngôn bát cú

Câu 3: Bài thơ “Phò giá về kinh” ra đời trong hoàn cảnh nào?

- A. Sau khi Trần Quang Khải thắng giặc Nguyên Mông trên bến Chương Dương, Hàm Tử.
- B. Lí Thường Kiệt chiến thắng giặc Tống trên bến sông Như Nguyệt.
- C. Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng.
- D. Quang Trung đại phá quân Thanh.

Câu 4: Văn bản “Cuộc chia tay của những con búp bê”, tác giả muốn nhắn gửi với mọi người điều gì?

- A. Tổ ấm gia đình là quý giá, mọi người hãy cố gắng giữ gìn, bảo vệ.
- B. Bố mẹ là người có trách nhiệm hàng đầu trong việc nuôi dạy con cái.
- C. Kể lại việc hai anh em Thành và Thủy sắp phải chia tay nhau vì cha mẹ li hôn.
- D. Nêu lên tâm trạng buồn khổ của hai anh em Thành và Thủy khi sắp phải chia tay nhau.

Câu 5: Tâm trạng của tác giả thể hiện qua bài thơ “Qua đèo ngang” là tâm trạng như thế nào?

- A. Đau xót ngậm ngùi trước sự đổi thay của quê hương.
- B. Yêu say trước vẻ đẹp của quê hương đất nước.

C. Cô đơn trước thực tại, da diết nhớ về quá khứ của đất nước.

D. Buồn thương da diết khi phải sống trong cảnh ngộ cô đơn.

Câu 6: Cảnh tượng buổi chiều đứng ở Phủ Thiên Trường trông ra là cảnh tượng như thế nào?

A. Êm ả và thanh bình

B. Cô đơn buồn bã

C. Hùng vĩ và tươi tắn

D. Âm đảm và dịu hiu

II. TỰ LUẬN (7.0 điểm): Chép chính xác 3 câu tiếp theo của bài ca dao và nêu cảm nhận của em về bài ca dao đó:

Công cha như núi ngất trời

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 1

MÔN: NGỮ VĂN 7

I. TRẮC NGHIỆM

1. B

2. A

3. A

4. A

5. C

6. A

II. TỰ LUẬN

- Chép đúng 3 câu còn lại của bài ca dao:

“Công cha như núi ngất trời

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông.

Núi cao biển rộng mênh mông,

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!”.

- Nêu được nét chính về nội dung và nghệ thuật thông qua một số ý sau:

+ Hai câu đầu: Khẳng định công lao to lớn của cha mẹ đối với con cái:

- So sánh công cha với núi, nghĩa mẹ với nước - vừa cụ thể vừa trừu tượng làm nổi bật công cha nghĩa mẹ dành cho con cái là vô cùng lớn lao không thể đo đếm được.
- Sử dụng phép đối: Công cha – Nghĩa mẹ; Núi ngất trời - nước biển Đông => Tạo cách nói truyền thống khi ca ngợi công lao cha mẹ trong ca dao.

+ Hai câu sau: Lời nhắn nhủ ân tình thiết tha về đạo làm con:

- “Cù lao chín chữ” là thành ngữ Hán Việt -> tượng trưng cho công lao cha mẹ sinh thành, nuôi dưỡng dạy bảo con cái vất vả, khó nhọc nhiều bề.

- Khuyến những người con biết ghi lòng tạc dạ công ơn to lớn của cha mẹ.

2. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 7 số 2

TRƯỜNG THCS SÀO NAM

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm)

Câu 1: Xác định tác giả văn bản “Cuộc chia tay của những con búp bê”.

- A. Lí Lan
- B. Thạch Lam
- C. Khánh Hoài
- D. Xuân Quỳnh

Câu 2: Đọc câu ca dao sau đây:

“Anh em như chân với tay
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần”

Hãy xác định nghệ thuật gì được sử dụng trong câu ca dao trên:

- A. Điệp ngữ
- B. Ẩn dụ
- C. Hoán dụ
- D. So sánh

Câu 3: Bài thơ “Sông núi nước Nam” được gọi là gì?

- A. Là khúc ca khải hoàn.
- B. Là hồi kèn xung trận.
- C. Là áng thiên cổ hùng văn.
- D. Là bản tuyên ngôn độc lập.

Câu 4: Thể thơ của bài thơ “Bánh trôi nước” giống với thể thơ của bài thơ nào sau đây:

- A. Côn Sơn ca
- B. Thiên Trường vãn vọng
- C. Tụng giá hoàn kinh sư
- D. Sau phút chia li

Câu 5: Câu văn nào sau đây thể hiện rõ nhất tầm quan trọng lớn lao của nhà trường đối với thế hệ trẻ?

- A. Mẹ nghe nói ở Nhật, ngày khai trường là ngày lễ của toàn xã hội, người lớn nghỉ việc để đưa trẻ con đến trường, đường phố được dọn dẹp quang đãng và trang trí tươi vui.
- B. Tất cả quan chức nhà nước vào buổi sáng ngày khai trường đều chia nhau đến dự lễ khai giảng ở khắp các trường học lớn nhỏ.

C. Các quan chức nhân dịp ngày khai giảng để xem xét ngôi trường, gặp gỡ với ban giám hiệu, thầy cô giáo và phụ huynh học sinh.

D. Ngày khai trường quang cảnh nhộn nhịp, không khí tươi vui, cổng trường rộng mở chào đón học sinh bước vào năm học mới.

Câu 6: Câu thơ nào thể hiện rõ nhất chủ nghĩa nhân đạo của nhà thơ Đỗ Phủ?

A. Ước được nhà rộng muôn ngàn gian.

B. Che khắp thiên hạ kẻ sĩ nghèo đều hân hoan.

C. Gió mưa chẳng núng, vững vàng như thạch bàn.

D. Riêng lẽu ta nát, chịu chết rét cũng được.

II. TỰ LUẬN (7.0 điểm): Chép thuộc lòng bài thơ “Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương? Bài thơ có hai lớp nghĩa là gì? Nghĩa nào quyết định giá trị bài thơ?

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 2

MÔN: NGỮ VĂN 7

I. TRẮC NGHIỆM

1. C

2. D

3. D

4. B

5. A

6. A

II. TỰ LUẬN

- Bài thơ “Bánh trôi nước” gồm hai lớp nghĩa:

+ Nghĩa thứ nhất: Miêu tả bánh trôi nước khi đang được luộc chín.

+ Nghĩa thứ hai: phản ánh về đẹp, phẩm chất và thân phận của người phụ nữ trong xã hội cũ.

- Trong hai nghĩa trên nghĩa thứ hai quyết định giá trị bài thơ. Vì nó thể hiện tư tưởng ý đồ mà tác giả muốn gửi gắm vào tác phẩm, đó cũng là mục đích ra đời của bài thơ đó là nhà thơ muốn nói lên về đẹp của người phụ nữ: hình thể xinh đẹp, phẩm chất trong trắng, dù gặp cảnh ngộ nào cũng vẫn giữ được tấm lòng son sắt, thủy chung.

3. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 7 số 3

TRƯỜNG THCS TRUNG VƯƠNG

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài: 45 phút

Câu 1: (0.5 điểm): Thế nào là rút gọn câu?

Câu 2: (2.0 điểm): Hãy xác định câu rút gọn có trong mỗi đoạn trích sau và khôi phục lại thành phần được rút gọn trong câu tìm được.

- a. Con cá trả lời: Thôi đừng lo lắng. Cứ về đi. Trời phù hộ lão. Mụ già sẽ là nữ hoàng.
- b. Quan lớn đỏ mặt tía tai, quay ra quát rằng: Đê vỡ rồi!... Đê vỡ rồi, thời ông cách cổ chúng mày, thời ông bỏ tù chúng mày! Có biết không?... Lính đâu? Sao bay dám để cho nó chạy xồng xộc vào đây như vậy? Không còn phép tắc gì nữa à?

Câu 3: (0.5 điểm): Thế nào là câu đặc biệt?

Câu 4: (2.5 điểm): Hãy tìm và nêu tác dụng của câu đặc biệt có trong các đoạn trích sau:

- a. Đêm. Thành phố lên đèn như sao sa. Màn sương dày dần lên, cảnh vật mờ đi trong một màu trắng đục.
- b. Mẹ ơi! Con khổ quá mẹ ơi! Sao mẹ đi lâu thế? Mãi không về!
- c. Than ôi! Sức người khó địch nổi với sức trời! Thế đê không sao cự được lại với thế nước! Lo thay! Nguy thay! Khúc đê này hỏng mất.

Câu 5 (2.5 điểm): Hãy tìm và nêu ý nghĩa của trạng ngữ trong mỗi câu sau:

- a. Để thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ và phát triển cho tâm hồn, trí tuệ, không có gì thay thế được việc đọc sách.
- b. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước.
- c. Trong khoang thuyền, dàn nhạc gồm đàn tranh, đàn nguyệt, tì bà, nhị, đàn tam. Ngoài ra còn có đàn bầu, sáo và cặp sanh để gõ nhịp.
- d. Hôm nay, anh làm gì thế?
- Tôi đọc báo hôm qua.

Câu 6: (2.0 điểm): Hãy viết đoạn văn ngắn trong đó có sử dụng câu rút gọn, câu đặc biệt và trạng ngữ.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 3

MÔN: NGỮ VĂN 7

Câu 1: Khi nói hoặc viết, có thể lược bỏ một số thành phần của câu, tạo thành câu rút gọn.

Câu 2: Xác định câu rút gọn và khôi phục thành phần được rút gọn:

- Thôi đừng lo lắng -> Thôi ông lão đừng lo lắng.
- Cứ về đi -> Ông lão cứ về đi.

Câu 3: Câu đặc biệt là loại câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ – vị ngữ.

Câu 4: Xác định và nêu tác dụng câu đặc biệt:

- a. Đêm -> Xác định thời gian diễn ra sự việc được nêu trong đoạn.
b. Mẹ ơi -> Gọi đáp.
c. Than ôi! -> Bộc lộ cảm xúc; Lo thay -> Bộc lộ cảm xúc; Nguy thay! -> Bộc lộ cảm xúc.

Câu 5: Trạng ngữ – ý nghĩa:

- a. Để thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ và phát triển cho tâm hồn, trí tuệ. Trạng ngữ chỉ mục đích.
b. Từ xưa đến nay: Trạng ngữ chỉ thời gian; mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng: Trạng ngữ chỉ

thời gian.

c. Trong khoang thuyền: Trạng ngữ chỉ nơi chốn.

d. Hôm nay: Trạng ngữ chỉ thời gian.

Câu 6:

- Hình thức trình bày (chính tả, từ, ngữ, câu,...).
- Đúng hình thức đoạn văn.
- Có sử dụng câu rút gọn, câu đặc biệt và trạng ngữ.

4. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 7 số 4

TRƯỜNG THCS VIỆT LONG

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài: 45 phút

Đề: Hãy tả lại một người mà em yêu quý nhất trong gia đình mình. (Ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em,...).

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 4

MÔN: NGỮ VĂN 7

a. Yêu cầu về kĩ năng:

- Đúng kiểu văn miêu tả.
- Bố cục: 3 phần có mở bài, thân bài, kết bài.
- Bài viết trình bày sạch đẹp, chữ viết cẩn thận không mắc lỗi chính tả. Lời văn trong sáng, chân thật.
- Bài viết có những câu văn hay, ý nghĩa, miêu tả chân thật phù hợp với yêu cầu của đề bài, kết hợp được yếu tố tự sự.

b. Yêu cầu về kiến thức:

- Mở bài:
 - + Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải giới thiệu người được tả là ai?
 - + Mối quan hệ giữa người được tả với bản thân mình như thế nào?
- Thân bài:
 - + Miêu tả ngoại hình: Giới thiệu về tuổi, nghề nghiệp, dáng người, khuôn mặt, mái tóc, trang phục,... làm toát lên vẻ đẹp về hình dáng của người được tả...
 - + Tả cử chỉ: Tùy theo đối tượng được chọn tả để miêu tả cử chỉ khác nhau trong những hoàn cảnh khác nhau..., và nêu cảm nghĩ của bản thân về những cử chỉ đó...
 - + Tả hành động: Miêu tả lại một số hành động của người được tả... hành động đó nói lên điều gì?
 - + Lời nói: Khi bình thường, khi động viên, an ủi, lúc nghiêm khắc... Thể hiện sự quan tâm của người đó đối với em như thế nào?

+ Nêu được nét riêng, chi tiết gây được tình cảm...với bản thân mình nhiều nhất ở đối tượng được tả...

- Kết bài: Nêu nhận xét chung và cảm nghĩ của bản thân về người được tả...

5. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 7 số 5

TRƯỜNG THCS HOÀNG DIỆU

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm)

Câu 1: Xác định tác giả văn bản “Cuộc chia tay của những con búp bê”.

- A. Lí Lan
- B. Thạch Lam
- C. Khánh Hoài
- D. Xuân Quỳnh

Câu 2: Đọc câu ca dao sau đây:

“Thân em như trái bần trôi

Gió dập sóng dồi biết tấp vào đâu”

“Trái bần trôi” trong câu ca dao trên tượng trưng cho thân phận của ai?

- A. Nhân dân lao động ngày xưa
- B. Người nông dân ngày xưa
- C. Những người nghèo khó
- D. Người phụ nữ ngày xưa

Câu 3: Bài thơ “Sông núi nước Nam” được xem là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta, vậy nội dung tuyên ngôn độc lập ở đây là gì ?

- A. Lời tuyên bố về chủ quyền của đất nước
- B. Lời tuyên bố về độc lập của nước ta
- C. Lời tuyên bố về tự do của nước ta
- D. Lời tuyên bố kết thúc chiến tranh

Câu 4: Câu nào nêu đúng nội dung chính bài “Phò giá về kinh”.

- A. Thể hiện hào khí chiến thắng và khát vọng thái bình thịnh trị của dân tộc.
- B. Lời động viên, cổ vũ tinh thần chiến đấu chống kẻ thù.
- C. Lời ca ngợi tinh thần chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.
- D. Là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên.

Câu 5: Tác giả muốn nói lên điều gì ở bài thơ “Bánh trôi nước”?

- A. Miêu tả cái bánh trôi nước hình dáng tròn, xinh xắn, làm bằng bột trắng, phẩm chất thơm, ngon.

- B. Miêu tả quá trình luộc bánh từ lúc mới bỏ vào đến khi bánh chín.
- C. Qua cái bánh trôi nước, tác giả muốn nói lên thân phận khổ cực của người phụ nữ ngày xưa .
- D. Miêu tả vẻ đẹp của người phụ nữ trong xã hội phong kiến ngày xưa cả về hình dáng và tính cách thông qua hình ảnh chiếc bánh trôi nước.

Câu 6: Đọc hai câu thơ sau đây:

“Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa”.

Hãy cho biết cảnh Đèo Ngang trong hai câu thơ trên được miêu tả như thế nào?

- A. Tươi tắn, sinh động
- B. Phong phú, đầy sức sống
- C. Um tùm, rậm rạp
- D. Hoang vắng, thê lương

II. TỰ LUẬN (7.0 điểm)

Câu 1: (3.0 điểm): Hãy chép lại theo trí nhớ bài thơ “Qua đèo Ngang” của Bà Huyện Thanh Quan nêu nội dung, nghệ thuật của bài thơ?

Câu 2: (4.0 điểm): Viết đoạn văn phát biểu cảm nghĩ của em về một bài ca dao mà em yêu thích trong chương trình Ngữ văn 7, tập 1.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 5 MÔN: NGỮ VĂN 7

I. TRẮC NGHIỆM

1. C
2. D
3. A
4. A
5. D
6. C

II. TỰ LUẬN

Câu 1:

- Chép thuộc lòng bài thơ “Qua Đèo Ngang”:

“Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa
Lom khom dưới núi tiều vài chú,
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,
Thương nhà mỗi miệng, cái gia gia.

Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng, ta với ta.”

- Nội dung và nghệ thuật bài thơ:

+ Nội dung: Cảnh tượng Đèo Ngang thoáng đãng mà heo hút, thấp thoáng có sự sống con người nhưng còn hoang sơ đồng thời thể hiện nỗi nhớ nước thương nhà, nỗi buồn thầm lặng cô đơn của tác giả.

+ Nghệ thuật : Thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật. Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình. Sử dụng từ láy gợi hình gợi cảm và nghệ thuật đối lập, đảo ngữ.

Câu 2: Cảm nghĩa về bài ca dao: “Công cha như núi ngất trời”:

- Hai câu đầu: Khẳng định công lao to lớn của cha mẹ đối với con cái:

+ So sánh “công cha” với “núi”, “nghĩa mẹ” với “nước” - vừa cụ thể vừa trừu tượng làm nổi bật công cha nghĩa mẹ dành cho con cái là vô cùng lớn lao không thể đo đếm được.

+ Sử dụng phép đối: “Công cha” – “Nghĩa mẹ” ; “Núi ngất trời” – “nước biển Đông” ⇒ Tạo cách nói truyền thống khi ca ngợi công lao cha mẹ trong ca dao.

- Hai câu sau: Lời nhắn nhủ ân tình thiết tha về đạo làm con:

+ “Cù lao chín chữ” là thành ngữ Hán Việt -> tượng trưng cho công lao cha mẹ sinh thành, nuôi dưỡng dạy bảo con cái vất vả, khó nhọc nhiều bề.

+ Khuyến những người con biết ghi lòng tạc dạ công ơn to lớn của cha mẹ.

6. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 7 số 6

TRƯỜNG THCS TÂY SƠN

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài: 45 phút

I. ĐỌC – HIỂU (2.0 điểm)

Câu 1. (1.0 điểm): Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào giấy kiểm tra; Văn bản “ Nam quốc sơn hà” thuộc thể thơ gì?

- A. Tự do
- B. Thất ngôn tứ tuyệt
- C. Lục bát
- D. Song thất lục bát

Câu 2 (1.0 điểm): Chọn từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống:

“Với phong cách trang nhã, bài thơ Qua Đèo Ngang cho thấy cảnh tượng hoang sơ, rộng lớn nơi Đèo Ngang đồng thời thể hiện tâm trạng nhớ nước, cùng nỗi buồn thầm lặng cô đơn của tác giả”.

- A. thương nhà
- B. hoài niệm
- C. thương dân
- D. nhớ bạn

II. TỰ LUẬN (8.0 điểm)

Câu 1 (1.0 điểm): Qua văn bản “ Nam quốc sơn hà” em nhận thấy bản thân mình phải có trách nhiệm gì với gia đình, quê hương và đất nước?

Câu 2 (7.0 điểm): Viết đoạn văn (9-11 câu) nêu cảm nhận của em về thân phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến qua văn bản “ Bánh trôi nước” của nhà thơ Hồ Xuân Hương.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 6

MÔN: NGỮ VĂN 7

I. ĐỌC – HIỂU

1. B
2. A

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Học sinh bộc lộ và nêu được các ý:

- Bồi đắp tình yêu quê hương đất nước.
- Biết căm thù quân xâm lược.
- Có ý thức giữ gìn chủ quyền dân tộc.
- Có ý thức học tập tốt, góp phần xây dựng đất nước.

Câu 2:

- **Yêu cầu chung:** Học sinh tạo lập được đoạn văn đảm bảo nội dung và hình thức theo yêu cầu.

- **Yêu cầu cụ thể:**

+ Hình thức trình bày: đảm bảo dung lượng yêu cầu và thể thức của đoạn văn, trình bày sạch sẽ, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.

+ Cách diễn đạt :đúng vấn đề, mạch lạc, trôi chảy: hình ảnh người phụ nữ trong xã hội phong kiến thông qua bài “ Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương.

+ Phần nội dung: Cần làm nổi bật được các ý:

- Cảm nhận về vẻ đẹp hình thể của người phụ nữ.
- Cảm nhận về thân phận long đong , lận đận, phụ thuộc vào người khác của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa.
- Phẩm chất thủy chung son sắc của người phụ nữ trước hoàn cảnh phũ phàng của cuộc đời.
- Vẻ đẹp của họ thật đáng quý, đáng ngợi ca, trân trọng...

+ Tính sáng tạo: Học sinh có sự diễn đạt sáng tạo, hay.

+ Chính tả, ngữ pháp: Học sinh viết đúng chính tả, câu văn đúng ngữ pháp.

7. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 7 số 7

TRƯỜNG THCS GIANG BIÊN

ĐỀ KIỂM TRA 1TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 7**Thời gian làm bài: 45 phút****I. ĐỌC – HIỂU (3.0 điểm):** Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

a. Mẹ tôi giọng khản đặc, từ trong màn nói vọng ra:

- Thôi, hai đứa liệu mà đem chia đồ chơi ra đi.

Vừa nghe thấy thế, em tôi bất giác run lên bần bật, kinh hoàng đưa cặp mắt tuyệt vọng nhìn tôi. Cặp mắt đen của em lúc này buồn thẫm thẫm, hai bờ mi đã sưng mọng lên vì khóc nhiều".

b. "Trước mắt cô giáo, con đã thiếu lễ độ với mẹ. Việc như thế không bao giờ con được tái phạm nữa. En- ri- cô của bố ạ! Sự hỗn láo của con như một nhát dao đâm vào tim bố vậy! Bố nhớ, cách đây mấy năm, mẹ đã phải thức suốt đêm, cúi mình trên chiếc nôi trông chừng hơi thở hổn hển của con, quặn quại vì nỗi lo sợ, khóc nức nở khi nghĩ rằng có thể mất con!...Nhớ lại điều ấy bố không thể nén được cơn tức giận đối với con".

Câu 1: (0.5 điểm): Hai đoạn văn sử dụng những phương thức biểu đạt nào?**Câu 2: (0.5 điểm):** Ghi lại từ ngữ biểu hiện phương thức biểu đạt chính đó?**Câu 3: (1.0 điểm):** Cách thể hiện thái độ của người bố?**Câu 4: (1.0 điểm):** Viết đoạn văn ngắn nói lên những cảm xúc của mình khi đọc bức thư trên?**II. LÀM VĂN (7.0 điểm):** Viết bài văn miêu tả giờ ra chơi ở trường em.**HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 7****MÔN: NGỮ VĂN 7****I. ĐỌC – HIỂU****Câu 1:** Hai đoạn văn a sử dụng phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả, biểu cảm. Biểu cảm là chính.**Câu 2:**

- Miêu tả tâm trạng nhân vật: Giọng khản đặc, run lên bần bật, cặp mắt kinh hoàng, đôi mắt buồn thẫm thẫm...

- Sự hỗn láo của con như một nhát dao đâm vào tim bố vậy, bố không thể nén nổi cơn tức giận...

Câu 3: Bố đã gọi lại hình ảnh người mẹ vĩ đại, hi sinh thầm lặng cho con để con nhận ra sự sai lầm của mình.**Câu 4:**

- Một vài suy nghĩ: Gia đình có vai trò vô cùng quan trọng với mỗi con người.

- Cần phải giữ gìn tổ ấm gia đình.

- Cha mẹ phải có trách nhiệm hàng đầu trong việc giáo dục con cái.

- Xúc động khi nghe bức thư, rút ra bài học về cách ứng xử trong cuộc sống...

II. LÀM VĂN

- Về nội dung:

+ Mở bài:

- Giới thiệu giờ ra chơi.
- Tình cảm của bản thân.

+ Thân bài: Chọn trình tự tả theo thời gian hoặc không gian:

- Trước giờ ra chơi: Quang cảnh chung: Bầu trời, cây cối chim chóc. Không gian sân trường.
- Trong giờ ra chơi: Quang cảnh chung: Bầu trời, cây cối chim chóc. Tả khung cảnh vui chơi của các bạn các khối lớp.
- Kết thúc giờ ra chơi: Quang cảnh chung sân trường.

+ Kết bài: Tình cảm của bản thân sau giờ ra chơi.

- Về hình thức:

- + Bố cục: 3 phần.
- + Đúng kiểu bài văn có kết hợp với kể, tả và biểu cảm.
- + Sử dụng từ ngữ và các phép tu từ phù hợp.
- + Không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.

8. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 7 số 8

TRƯỜNG THCS LÊ ĐÌNH CHINH

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài: 45 phút

I. ĐỌC – HIỂU (3.0 điểm): Đọc đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới :

Thứ sáu, ngày 28

"Enricô con ơi! Việc học đối với con hình như khó nhọc, mẹ con nói phải đấy. Cha chưa bao giờ trông thấy con đi học với cái dáng quả quyết và nét mặt hớn hở như cha mong muốn ! Con thử tưởng tượng nếu con ngồi không ở nhà thì ngày giờ của con sẽ trống trải biết là dường nào ! Cha chắc chỉ trong vòng một tuần lễ là con lại muốn trở lại nhà trường. Con ơi ! Hiện thời, không một đứa trẻ nào là không đi học. Con hãy nghĩ đến những người thợ làm lụng cặm cùi cả ngày, tối đến còn phải cắp sách đi học, những cô thiếu nữ suốt tuần lễ bị giam giữ trong xưởng, chủ nhật đến cũng rủ nhau đi học, những binh lính hết giờ luyện tập cũng đem ra học, viết. Cho đến những trẻ mù, trẻ câm, chúng cũng đều học cả....

....Cố lên ! Tên lính nhỏ trong đạo quân lớn lao kia ! Cố lên ! Con ơi ! Lấy sách vở làm khí giới, lấy lớp học làm quân đội, lấy thế giới làm bãi chiến trường, coi sự ngu dốt là cứu địch và lấy sự văn minh của nhân loại làm cuộc khải hoàn, con phải phấn đấu luôn luôn và chớ hề làm tên lính hèn nhát."

(Trích chương 8 - Những tấm lòng cao cả - Ét-môn-đô-đơ A-mi-xi)

Câu 1: (0.5 điểm). Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

Câu 2: (0.5 điểm). Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn trích?

Câu 3: (1.0 điểm). Việc sử dụng các từ ngữ: khí giới, chiến trường, quân đội, cứu địch, tên lính có đảm bảo tính mạch lạc của đoạn trích không? Vì sao?

Câu 4: (1.0 điểm). Qua đoạn trích người bố muốn khuyên En-ri-cô điều gì?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1: (2.0 điểm): Trong học tập em thấy mình là một tên lính hèn nhát hay dũng cảm? Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 7- 8 câu về chủ đề trên.

Câu 2: (5.0 điểm): Trong năm học vừa qua em có rất nhiều kỷ niệm với thầy cô, bạn bè, mái trường... Hãy kể lại một kỷ niệm em cho là đáng nhớ nhất.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 8

MÔN: NGỮ VĂN 7

I. ĐỌC – HIỂU

Câu 1: Biểu cảm

Câu 2: Nội dung : En-ri-cô chưa ham học trong khi tất cả mọi người đều phải học. Việc học tập như chiến trường, En-ri-cô phải cố gắng để ko là một tên lính hèn nhát.

Câu 3: Các từ ngữ không phá vỡ tính mạch lạc vì nó được dùng với nghĩa ẩn dụ cho việc học tập của con người

Câu 4: Nói về sự cần thiết của việc học. Học tập là quan trọng, cần thiết với tất mọi người. Vì vậy người cha cha mong con phải cố gắng để không là tên lính hèn nhát trong chiến trường chinh phục kiến thức.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

- Yêu cầu về kỹ năng: Học sinh viết được đoạn văn ngắn có cấu trúc hoàn chỉnh, nội dung phải trình bày được ý kiến và có lý giải thuyết phục.

- Về kiến thức:

+ Mở đoạn: Nêu vấn đề.

+ Thân đoạn: Lý giải vấn đề:

- Là tên lính hèn nhát vì : Chưa có sự cố gắng, còn ngại khó, ngại khổ, ngại khổ, chưa coi việc học là niềm vui. Là mục đích phấn đấu...
- Là tên lính dũng cảm vì: Chăm chỉ, chịu khó. Không ngại khó khăn, gian khổ, tìm tòi, sáng tạo...

+ Kết đoạn: Bài học rút ra.

Câu 2:

- Yêu cầu về kỹ năng: Học sinh viết được một bài tự sự có bố cục rõ ràng. Biết kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm.

- Về kiến thức: Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau miễn là làm rõ được yêu cầu của đề. Một số gợi ý:

+ Mở bài: Giới thiệu về kỷ niệm khó quên: Với ai, về việc gì.

+ Thân bài:

- Hoàn cảnh xảy ra sự việc.
- Diễn biến sự việc.

- Mở đầu; Thắt nút, cao trào, gỡ nút; Kết thúc.
- Bài học rút ra.

+ Kết bài: Tình cảm thái độ đối với câu chuyện.

9. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 7 số 9

TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm)

Câu 1: Trong văn bản “Cổng trường mở ra”, tầm quan trọng của nhà trường được thể hiện ở ý nào?

- A. Mẹ nghe nói ở Nhật, ngày khai trường là ngày lễ của toàn dân.
- B. Cái ấn tượng khắc sâu mãi mãi trong lòng một con người về cái ngày “hôm nay tôi đi học” ấy. Mẹ muốn nhẹ nhàng, cẩn thận và tự nhiên ghi vào lòng con.
- C. Con đã làm quen với bạn bè, cô giáo mới, đã tập xếp hàng, tập đi, tập đứng chuẩn bị cho buổi lễ quan trọng này.
- D. Ai cũng biết rằng mỗi sai lầm trong giáo dục sẽ ảnh hưởng cả tới thế hệ mai sau, và sai lầm một tí có thể đưa cả thế hệ ấy đi chệch cả dặm sau này.

Câu 2: Qua văn bản “Mẹ tôi”, em cảm nhận được người mẹ là người như thế nào?

- A. Rất vất vả vì con.
- B. Rất trách nhiệm với con.
- C. Dành hết tình thương cho con.
- D. Dành hết tình thương cho con, quên mình vì con.

Câu 3: Thân cò tượng trưng cho lớp người nào trong xã hội phong kiến?

- A. Nhân dân lao động
- B. Người phụ nữ nghèo khổ
- C. Người nông dân
- D. Những người nghèo khó

Câu 4: Bài thơ “Sông núi nước Nam” được làm theo thể thơ:

- A. Thất ngôn bát cú Đường luật.
- B. Ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật.
- C. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật
- D. Song thất lục bát.

II. TỰ LUẬN (7.0 điểm)

Câu 1: (3.0 điểm): Bài thơ Bánh trôi nước có những lớp nghĩa nào? Trong đó lớp nghĩa nào quyết định giá trị bài thơ? Vì sao?

Câu 2: (3.0 điểm): Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong bài ca dao sau:

“Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông.
Núi cao biển rộng mênh mông,
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi.”

Từ nội dung của bài ca dao em rút ra bài học gì về cách ứng xử của bản thân.

Câu 3 (1.0 điểm): So sánh cụm từ “ta với ta” trong bài thơ “Qua Đèo Ngang” và bài “Bạn đến chơi nhà”?

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 9

MÔN: NGỮ VĂN 7

I. TRẮC NGHIỆM

1. D
2. D
3. B
4. C

II. TỰ LUẬN

Câu 1:

- Bài thơ có hai lớp nghĩa:

+ Nghĩa tả thực: Miêu tả hình dáng, đặc điểm của chiếc bánh trôi nước.

+ Nghĩa ẩn dụ: Phản ánh vẻ đẹp, phẩm chất và thân phận của người phụ nữ trong xã hội cũ.

- Trong hai nghĩa trên, nghĩa thứ hai quyết định giá trị bài thơ. Vì : thông qua hình tượng chiếc bánh trôi, nhà thơ muốn nói lên vẻ đẹp của người phụ nữ: hình thể xinh đẹp, phẩm chất trong trắng, dù gặp cảnh ngộ nào vẫn giữ được tấm lòng son sắt, thủy chung.

Câu 2:

- Trong bài sử dụng phép tu từ: so sánh.

- Phân tích tác dụng của biện pháp so sánh: Công cha được so sánh với núi ngất trời, nghĩa mẹ được so sánh với nước biển Đông. Những sự vật dùng để so sánh là những sự vật cao lớn, mênh mông đến vô tận trong thiên nhiên. Phép so sánh đã cho thấy công cha nghĩa mẹ rộng lớn đến vô cùng không thể tính hết được.

- Rút ra bài học về cách ứng xử của bản thân: Là con cái, yêu thương, kính trọng, vâng lời cha mẹ. Ghi nhớ công lao sinh thành của cha mẹ không làm cho cha mẹ phiền lòng.

Câu 3:

- So sánh: cụm từ “ta với ta”:

+ Trong bài “Qua Đèo Ngang” cả hai từ “ta” đều chỉ tác giả -> sự cô đơn, nỗi niềm tâm sự không biết bày tỏ cùng ai.

+ Bài “Bạn đến chơi nhà” chỉ chủ nhà và khách nhưng không phân biệt được từ nào chỉ chủ và từ nào chỉ khách -> sự thống nhất trọn vẹn giữa chủ và khách, gợi sự ấm cúng, niềm vui của nhà thơ khi có bạn đến thăm.

10. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 7 số 10

TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài: 45 phút

I. TRẮC NGHIỆM (3.0 điểm)

Câu 1: Xác định tác giả văn bản “Bài ca Côn Sơn”.

- A. Lí Thường Kiệt
- B. Trần Nhân Tông
- C. Nguyễn Trãi
- D. Trần Quang Khải

Câu 2: Qua văn bản “Cuộc chia tay của những con búp bê”, tác giả muốn gửi thông điệp gì đến tất cả mọi người?

- A. Phê phán những bậc cha mẹ thiếu trách nhiệm, không quan tâm đến con cái.
- B. Ca ngợi tình cảm trong sáng của hai anh em Thành và Thủy vô cùng yêu thương nhau.
- C. Thể hiện niềm cảm thông sâu sắc với những đứa trẻ không may rơi vào hoàn cảnh gia đình chia li.
- D. Khẳng định tình cảm gia đình là vô cùng quý, các bậc cha mẹ phải trân trọng và giữ gìn hạnh phúc.

Câu 3: Đọc bài ca dao sau đây:

“Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển đông
Núi cao biển rộng mênh mông
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!”

Bài ca dao trên là lời của ai nói với ai?

- A. Lời của cha mẹ nói với con cái.
- B. Lời của ông bà nói với con cháu.
- C. Lời của mẹ nói với con gái.
- D. Lời của anh em khuyên nhủ lẫn nhau.

Câu 4: Bài thơ “Phò giá về kinh” được làm theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn bát cú
- B. Thất ngôn tứ tuyệt

- C. Ngũ ngôn tứ tuyệt
- D. Thơ lục bát

Câu 5: Tâm trạng của tác giả thể hiện qua bài thơ “Qua đèo Ngang” là tâm trạng như thế nào?

- A. Đau xót ngậm ngùi trước sự đổi thay của quê hương
- B. Yêu say trước vẻ đẹp của quê hương đất nước
- C. Cô đơn trước thực tại, da diết nhớ về quá khứ của đất nước
- D. Buồn thương da diết khi phải sống trong cảnh ngộ cô đơn

Câu 6: Trong văn bản “Mẹ tôi” của Et-môn-đơ đơ A-mi-xi. Em hãy cho biết bố của En-ri-cô là người như thế nào?

- A. Rất thương yêu và nuông chiều con
- B. Luôn nghiêm khắc và không tha thứ lỗi lầm cho con
- C. Yêu thương, nghiêm khắc và tế nhị trong việc giáo dục con.
- D. Luôn thay thế mẹ giải quyết mọi vấn đề trong gia đình.

II. TỰ LUẬN (7.0 điểm)

Câu 1: (3.0 điểm): Chép lại theo trí nhớ hai bài ca dao – dân ca bắt đầu bằng cụm từ “Thân em”. Cụm từ ấy gợi lên ở người đọc tình cảm gì?

Câu 2: (4.0 điểm): Có bạn cho rằng cụm từ “ta với ta” trong hai bài thơ “Qua đèo Ngang” và “Bạn đến chơi nhà” hoàn toàn chẳng khác gì nhau. Em có tán thành ý kiến đó không? Vì sao?

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 10

MÔN: NGỮ VĂN 7

I. TRẮC NGHIỆM

- 1. C
- 2. D
- 3. A
- 4. C
- 5. C
- 6. C

II. TỰ LUẬN

Câu 1:

- Chép chính xác:

“Thân em như trái bần trôi,
Gió dập sóng rồi biết tấp vào đâu
Thân em như hạt mưa sa
Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày”.

- Cảm xúc gợi lên từ cụm từ “thân em”: xót xa, cay đắng, tủi nhục về một thân phận bé nhỏ, hèn mọn, bị vùi dập trong xã hội xưa.

Câu 2:

- Hai bài thơ đều kết thúc bằng cụm từ “ta với ta”, hai cụm từ giống nhau về hình thức nhưng khác nhau về nội dung, ý nghĩa biểu đạt.

+ Ở “Bạn đến chơi nhà” cụm từ có ý nghĩa chỉ hai người chủ và khách – hai người bạn. Cụm từ cho thấy sự thấu hiểu, cảm thông, gắn bó thân thiết giữa hai người bạn tri kỉ.

+ Ở “Qua đèo ngang” cụm từ có ý chỉ 1 người – chủ thể trữ tình của bài thơ. Cụm từ thể hiện sự cô đơn không thể sẻ chia của nhân vật trữ tình.

WWW.ELIB.VN